TAND HUYỆN T **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Yêu và Ông Trịnh Đình Hòa;

- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Trưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 18/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn Y**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1988; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản B, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lường Văn P, sinh năm 1947 và con bà Lường Thị L, sinh năm 1952; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ hồi 23 giờ 45 phút ngày 23/4/2023, đến ngày 29/4/2023 bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1984; địa chỉ: bản B, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 23/4/2023 Hoàng Văn V, sinh năm 1984 và Lường Văn Y cùng trú tại bản B, xã P, huyện T gặp nhau rồi rủ nhau đi xuống huyện Than UY chơi. Sau đó V điều khiển xe mô tô của V chở Y đi, khi đi đến bản Noong

Thăng, xã Phúc Than, huyện Than UY thì dừng xe để nghỉ ngơi. Ngồi chơi một lúc thì V bảo Y đợi đi có việc một lúc rồi một mình đi bộ vào trong bản, thấy vậy Y cũng đi bộ vào trong bản nhưng mỗi người đi theo một nhánh đường riêng. V một mình rẽ lên đường phía trên rồi đi đâu không rõ còn Y đi xuống đường phía dưới thì gặp và hỏi mua được 01 gói Heroin, bên ngoài được gói bằng một mảnh nilon màu hồng của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch với giá 50.000 đồng là tiền riêng của Y. Sau khi mua được Heroin, Y trích ra một ít cho vào bơm kim tiêm do Y mang theo sẵn và sử dụng hết bằng hình thức "chích". Số Heroin còn lại Y gói lại bằng mảnh nilon màu hồng ban đầu rồi cất giấu ở trong lòng bàn tay phải sau đó đi lên đường phía trên thì gặp V nhưng Y không nói cho V biết việc Y đã mua được Heroin và đang cất giấu ở trong lòng bàn tay phải, còn V đi đâu, làm gì thì Y không rõ. Sau đó V và Y cùng nhau đi đến vị trí để xe, lúc này Y đi bộ phía sau V và cất giấu gói Heroin vừa mua được vào trong lòng bàn chân phải rồi đi chiếc dép lê màu đen vào. Việc Y cất giấu Heroin thì V không biết, sau đó V điều khiển xe mô tô chở Y về. Đến 20 giờ 05 phút cùng ngày, khi V điều khiển xe mô tô chở Y về đến bản Sơn Hà, xã P, huyện T thì bị Công an xã P kiểm tra. Khi V dừng xe Y đã tháo dép ra nên gói Heroin của Y rơi xuống đất ngay bên cạnh thì bị Công an phát hiện. Sau đó Công an xã P tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Văn Y về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngay sau đó Công an huyện T tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu giữ của Y 01 gói Heroin được gói bằng một mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,13 gam, mục đích để sử dụng.

Ngày 23/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 37/KL-TCGĐ ngày 23/4/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Lường Văn Y có khối lượng là 0,13 gam, đã trích 0,1 gam gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 501/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS-TU ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lường Văn Y về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 64/KLĐT ngày 21/7/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguY quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01năm đến 01năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 20 giờ 05 phút, ngày 23/4/2023, tại bản Sơn Hà, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lường Văn Y đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 0,13 gam được gói bằng một mảnh nilon màu hồng, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã P, huyện T phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Khi bị công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất và bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định, xác minh tài sản bị cáo không có tài sản gì đáng giá. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

0,03 gam Heroin còn lại sau giám định là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành và 01 mảnh nilon màu hồng là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,13 gam Heroin, Lường Văn Y khai do Y mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than UY. Quá trình điều tra, không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn V là người điều khiển xe mô tô chở Lường Văn Y xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than UY, quá trình điều tra xác định: Quá trình Y đi mua và tàng trữ Heroin thì V không biết, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xem xét, xử lý vai trò đồng phạm đối với Hoàng Văn V là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: TuY bố bị cáo Lường Văn Y phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện T, màu trắng, hình chữ nhật bên trong đựng 0,03 gam Heroin còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu hồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 25/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh